TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 242/2022/HS-ST Ngày: 16 - 12 - 2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

Bà Châu Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 240/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 297/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

- Hồ Nguyễn Phước T, sinh năm: 1995, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: số X tổ Y, khu phố Z, đường Lê Văn K, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc:Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thái T1, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1971; Chưa có vợ; tiền sự: không; tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: 05/7/2022; (Có mặt).

Bị hại: - Công ty TNHH B-S Mart; Trụ sở: số A đường Trần Quang D, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện ủy quyền; Ông Trần Văn T2, sinh năm 1992; Chỗ ở: số B đường số D,

phường Linh X, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Nguyễn Phước T được nhận vào làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn B-SMart, trụ sở: A Trần Quang Diệu, Phường B, Quận C theo Hợp đồng lao động số: 025635/HDLD/2022 ngày 24/2/2022. T được giao nhiệm vụ chính là bán hàng tại cửa hàng địa chỉ: A Huỳnh Khương A, Phường B, quận Gò Vấp. Hàng ngày, T và các nhân viên khác được phân công bán hàng một mình theo ca. Khi nhận ca, T quản lý toàn bộ hàng hóa trong cửa hàng; số tiền 1.000.000 đồng; 01 máy tính tiền; 01 máy bán hàng Payoo.

Khi có khách hàng đến mua hàng, T phải sử dụng Máy tính tiền để quét mã sản phẩm, đưa vào hệ thống máy tính tiền, thu tiền của khách hàng. Trường hợp có khách hàng yêu cầu thu hộ tiền điện, nước, mua thẻ cào điện thoại thì T sẽ sử dụng máy bán hàng Payoo để in phiếu, thẻ cào đưa cho khách hàng. Sau đó, sử dụng máy tính tiền để quét mã sản phẩm, đưa vào hệ thống máy tính tiền, thu tiền của khách hàng. Hết ca làm việc, T phải thực hiện thao tác "Tổng kết giao dịch" trên Máy Payoo, kiểm tra số tiền bán được trong ca làm việc để cất tiền vào két sắt của cửa hàng, và giao ca cho người làm việc ca sau, kèm theo các tài sản như ban đầu được nhận. Quá trình làm việc tại đây, T thấy việc quản lý bán hàng của cửa hàng sơ hở nên tự ý in thẻ cào điện thoại để sử dụng, cụ thể:

- Ngày 23/3/2022, trong thời gian bán hàng, T tự ý in thẻ cào, chiếm đoạt, sử dụng 96 thẻ cào điện thoại, mỗi thẻ cào mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Trong đó có 10 thẻ cào mạng di động Mobifone, 86 thẻ cào mạng di động Viettel. Tổng số thẻ cào trị giá: 48.000.000 (Bốn mươi tám triệu) đồng.

- Ngày 24/3/2022, T tự ý in thẻ cào, chiếm đoạt, sử dụng 104 thẻ cào điện thoại, mỗi thẻ cào mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), của mạng di động Viettel. Tổng số thẻ cào trị giá: 52.000.000 (Năm mươi hai triệu) đồng.

- Ngày 25/03/2022, T tự ý in thẻ cào, chiếm đoạt, sử dụng 340 thẻ cào điện thoại, mỗi thẻ cào mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, của mạng di động Viettel. Tổng số thẻ cào trị giá: 170.000.00 (một trăm bảy mươi triệu) đồng.

Tổng số thẻ cào điện thoại 03 lần T chiếm đoạt, sử dụng có giá trị

là: 270.000.00 (Hai trăm bảy mươi triệu) đồng. Số thẻ cào điện thoại nêu trên, T nạp vào các ứng dụng trò chơi trực tuyến trên điện thoại di động để chơi và sử dụng hết.

Trong các ca làm việc ngày 23, 24, 25/3/2022, sau mỗi ca làm việc, T đã tự bấm "Tổng kết giao dịch" trên Máy Payoo, để máy hiển thị "Không có giao dịch". T không nhập số lượng thẻ cào mà bản thân đã xuất ra vào hệ thống tính tiền và nộp tiền vào két sắt của cửa hàng. Sau đó, T giao ca cho người tiếp theo. Đến khi Kế toán của Công ty kiểm tra, đối chiếu trên hệ thống mới phát hiện bị thiếu hụt doanh số bán thẻ cào của Công ty, yêu cầu bộ phận An ninh đến cửa hàng để kiểm tra thì T thừa nhận việc tự ý xuất số lượng thẻ cào để sử dụng, nộp vào các ứng dụng trò chơi trên điện thoại di động và sử dụng hết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Hồ Nguyễn Phước T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus (không sử dụng cho hành vi phạm tội); 01 (một) điện thoại di động hiệu 6S. Đây là điện thoại di động của T sử dụng để nạp, sử dụng thẻ cào điện thoại vào các ứng dụng trò chơi trực tuyến. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã nhập kho vật chứng 02 chiếc điện thoại nêu trên xử lý.

- 01 (một) USB; 01 (một) đĩa CD có chứa dữ liệu hình ảnh vụ án. (kèm theo hồ sơ vụ án)

- 10 (mười) Tổng kết giao dịch; 67 (sáu mươi bảy) Biên nhận thanh toán Payoo. (kèm theo hồ sơ vụ án).

Phần trách nhiệm dân sự: Đối với số thẻ cào điện thoại T chiếm đoạt do Công ty cổ phần trực tuyến Cộng đồng Việt (địa chỉ: N Nguyễn H, phường Bến Nghé, Quận 1) mua của các Công ty viễn thông, mạng điện thoại sau đó chuyển đổi, nhập vào tài khoản điện tử, được cài đặt vào Máy bán hàng Payoo. Công ty B-S Mart liên kết với Công ty cổ phần trực tuyến Cộng đồng Việt, Công ty B-S Mart được phép sử dụng Máy bán hàng Payoo để in thẻ cào, bán cho khách hàng, thu tiền và trả lại cho Công ty Cộng đồng Việt và nhận chiết khấu lợi nhuận theo doanh số bán hàng. Đối với số thẻ cào do T chiếm đoạt, Công ty B-S Mart đã trả tiền đầy đủ cho Công ty Cộng đồng Việt. Do đó, người bị hại trong trường hợp này là Công ty B-S Mart. Công ty B-S Mart yêu cầu T bồi thường số tiền 270.000.000 (hai trăm bảy mươi triệu) đồng.

Tại bản cáo trạng số 233/CTr-VKS, ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Hồ Nguyễn Phước T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 3 Điều 175; của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng khoản 3 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

- Xử phạt bị cáo Hồ Nguyễn Phước T từ 06 năm đến 07 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu 6S.

- Tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ 01 (một) USB và 01 (một) đĩa CD có chứa dữ liệu hình ảnh vụ án

- Tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ 10 (mười) Tổng kết giao dịch; 67 (sáu mươi bảy) Biên nhận thanh toán Payoo.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus;

- Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 270.000.000 đồng cho công ty TNHH B-S Mart.

Tại phiên tòa hôm nay khi nói lời sau cùng bị cáo Hồ Nguyễn Phước T nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Hồ Nguyễn Phước T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, không có khiếu nại về Quyết định xét xử của Tòa án nhân dân quận Gò

Vấp. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Hồ Nguyễn Phước T đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài, phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hết sức táo bạo và liều lĩnh, lợi dụng lòng tin của công ty lỏng lẻo trong khâu quản lý tin tưởng giao tài sản cho bị cáo quản lý để chiếm đoạt. Do bị cáo chiếm đoạt tài sản trên 200.000.000 triệu đồng nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở. Chỉ trong 3 ngày liên tiếp bị cáo liên tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật, cần thiết phải có mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tội lỗi của bị cáo nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo trở thành người tốt hơn cho xã hội, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, Bị cáo từng tham gia lực lượng dân quân tại địa phương, từng là Đảng viên có nhiều thành tích bản thân và gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị hại Công ty TNHH B-S Mart đại diện ủy quyền ông Trần Văn T2 vắng mặt. Nhưng qua hồ sơ thể hiện ông yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị cáo chiếm đoạt là 270.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy đây là yêu cầu và sự thỏa thuận tự nguyện

không trái pháp luật nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus là tài sản riêng của bị cáo chưa sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu 6S là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) USB; 01 (một) đĩa CD có chứa dữ liệu hình ảnh vụ án, 10 (mười) Tổng kết giao dịch; 67 (sáu mươi bảy) Biên nhận thanh toán Payoo là tang vật vụ án, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ.

[8] Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Nguyễn Phước T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

Căn cứ vào khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi 2017;

Xử phạt bị cáo Hồ Nguyễn Phước T 05 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/7/2022.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 1, điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ 01 (một) USB; 01 (một) đĩa CD có chứa dữ liệu hình ảnh vụ án, 10 (mười) Tổng kết giao dịch; 67 (sáu mươi bảy) Biên nhận thanh toán Payoo (đã bổ sung hồ sơ).

Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu 6s số IMEI 355771070918260 (đã qua sử dụng, pin phù, không hoạt động).

Trả lại cho bị cáo Hồ Nguyễn Phước T 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus số IMEI 352982097096518.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 147, ngày 06/10/2022 của

Công an quận Gò Vấp)

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH B-S Mart số tiền 270.000.000 (hai trăm bảy mươi triệu) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Kể từ ngày Công ty TNHH B-S Mart có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành khỏan tiền bồi thường nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khỏan 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự là 13.500.000 (mười ba triệu năm trăm ngàn) đồng .

Bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận: - TAND TP. HCM; - Viện kiểm sát Q. Gò Vấp; - Thi hành án Q. Gò Vấp; - Công an Q. Gò Vấp; - Bị cáo; - Bị hại - Lưu: HS, VP.	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa** **Lê Hoàng Ngọc Hải**

PAGE

PAGE